

Hướng dẫn kê khai M01B-HSB 24 Trường hợp chế độ-nhóm hưởng của thủ tục 630

(*) Thành phần hồ sơ

Theo quy định mới nhất của BHXH Việt Nam về thành phần hồ sơ điện tử đối với các thủ tục 630, 630a, 630b, 630c thì bao gồm những tờ khai sau đây

- **Tờ khai chính M01B-HSB**: Tờ khai do BHXH VN cung cấp, nhằm mục đích khai báo thông tin về người lao động hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức.
- **Chứng từ đính kèm**: Các văn bản, chứng từ đính kèm tùy theo trường hợp hưởng chế độ (Thai sản cần giấy ra viện, giấy chứng sinh. Ốm đau cần giấy ra viện....)

1. Trường hợp Bản thân ốm (Mã nhóm hưởng O1)

- Chứng từ kèm theo:
 - Bản sao giấy khám bệnh, Bản sao giấy ra viện
 - Trong trường hợp chuyển tuyến khám bệnh thì cần có thêm bản sao giấy chuyển tuyến hoặc giấy chuyển viện

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Ốm đau/ Bản thân ốm
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ

9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ (Tổng số ngày nghỉ được tính từ ngày bắt đầu nghỉ đến hết ngày mà người lao động xin nghỉ, không tính ngày lễ, ngày nghỉ tuần).
11	Ngày nghỉ tuần	• Nếu ngày nghỉ hàng tuần là ngày thứ 7 và chủ nhật: Bỏ trống cột này không cần ghi • Trường hợp còn lại, ghi rõ ngày nghỉ tuần ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy <i>Ví dụ:</i> Ngày nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Hai, thứ Năm hoặc Chủ nhật thì ghi: t2; t5 hoặc cn
15	Mã bệnh	• Chọn mã bệnh dài ngày trên phần mềm theo mã bệnh được ghi trong giấy ra viện/chứng từ • Trường hợp không tìm thấy mã bệnh tương ứng, thì bỏ trống cột này và ghi tên bệnh sang cột số 16
16	Tên bệnh	Ghi tên bệnh theo đúng tên được ghi trong giấy ra viện/chứng từ ra viện
17	Điều kiện làm việc	Trường hợp người lao động làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì ghi: PCKV 0,7.

2. Trường hợp Con ốm (Mã nhóm hưởng O2)

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Ốm đau/Con ốm
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
21	Ngày sinh con	Ngày sinh của con (Ngày/ tháng /năm)
38	Mã thẻ BHYT của con	Mã thẻ BHYT của con

3. Trường hợp Ốm dài ngày (Mã nhóm hưởng O3)

- Chứng từ kèm theo:
- Trường hợp điều trị nội trú:
 - o Bản sao giấy khám bệnh, Bản sao giấy ra viện
 - o Trong trường hợp chuyển tuyến khám bệnh thì cần có thêm bản sao giấy chuyển tuyến hoặc giấy chuyển viện
- Trường hợp điều trị ngoại trú:
 - o Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH/ Giấy ra viện

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
------------------------	---------	-------------------

2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Ốm đau/Ốm dài ngày
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
11	Ngày nghỉ tuần	- Nếu ngày nghỉ hàng tuần là ngày thứ 7 và chủ nhật: Bỏ trống cột này không cần ghi - Trường hợp còn lại, ghi rõ ngày nghỉ tuần ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy <i>Ví dụ:</i> Ngày nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Hai, thứ Năm thì ghi: t2; t5
15	Mã bệnh	- Chọn mã bệnh dài ngày trên phần mềm theo mã bệnh được ghi trong giấy ra viện/chứng từ - Trường hợp không tìm thấy mã bệnh tương ứng, thì bỏ trống cột này và ghi tên bệnh sang cột số 16
16	Tên bệnh	Ghi tên bệnh theo đúng tên được ghi trong giấy ra viện/chứng từ ra viện

17	Điều kiện làm việc	Trường hợp người lao động làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì ghi: PCKV 0,7.
----	--------------------	---

4. Trường hợp Khám thai (Mã nhóm hưởng T1)

- Chứng từ kèm theo:
- Trường hợp điều trị nội trú:
 - o Bản sao giấy khám bệnh, Bản sao giấy ra viện
 - o Trong trường hợp chuyển tuyến khám bệnh thì cần có thêm bản sao giấy chuyển tuyến hoặc giấy chuyển viện
- Trường hợp điều trị ngoại trú:
 - o Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH/ Giấy ra viện

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Khám thai
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ

11	Ngày nghỉ tuần	- Nếu ngày nghỉ hàng tuần là ngày thứ 7 và chủ nhật: Bỏ trống cột này không cần ghi - Trường hợp còn lại, ghi rõ ngày nghỉ tuần ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy <i>Ví dụ:</i> Ngày nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Hai, thứ Năm thì ghi: t2; t5
24	Điều kiện khám thai	Để Trống: Thai bình thường 1: Xa cơ sở y tế 2: Thai có bệnh lý không bình thường

5. Trường hợp Sảy thai, nạo thai, thai chết lưu (Mã nhóm hưởng T2)

- Chứng từ kèm theo:
- Trường hợp điều trị nội trú:
 - o Bản sao giấy khám bệnh, Bản sao giấy ra viện
 - o Trong trường hợp chuyển tuyến khám bệnh thì cần có thêm bản sao giấy chuyển tuyến hoặc giấy chuyển viện
- Trường hợp điều trị ngoại trú:
 - o Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH/ Giấy ra viện

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh

5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Sảy thai, nạo thai, thai chết lưu
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Từ ngày nghỉ tại đơn vị (Ngày/ tháng /năm)
26	Tuổi thai	Ghi tuổi thai tính theo tuần

6. Trường hợp Biện pháp kế hoạch hóa

- Thực hiện các biện pháp tránh thai:
 - Đặt vòng tránh thai
 - Thực hiện biện pháp triệt sản
- Chứng từ kèm theo:
 - Trường hợp điều trị nội trú:
 - o Bản sao giấy khám bệnh, Bản sao giấy ra viện
 - o Trong trường hợp chuyển tuyến khám bệnh thì cần có thêm bản sao giấy chuyển tuyến hoặc giấy chuyển viện
 - Trường hợp điều trị ngoại trú:
 - o Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH/ Giấy ra viện

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động

3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Biện pháp kế hoạch hóa
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
25	Biện pháp tránh thai	Chọn 1 trong hai: 1: Tránh thai 2: Triệt sản

7. Trường hợp Sinh con (Mã nhóm hưởng T4)

- Chứng từ kèm theo:
 - Bản sao giấy khai sinh/ Bản sao giấy chứng sinh/ Trích lục giấy khai sinh

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Sinh con
6	Số CMND	Số CMND của người lao động

7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Từ ngày nghỉ tại đơn vị (Ngày/ tháng /năm)
21	Ngày sinh con	Ngày sinh con của người lao động
22	Số con sinh	Số con sinh ra của người lao động
43	Hình thức sinh con	Trông: Sinh con bình thường 1: Sinh con phải phẫu thuật hoặc dưới 32 tuần

8. Trường hợp con chết sau khi sinh (Mã nhóm hưởng T4)

- Trường hợp
 - Con dưới 02 tháng tuổi chết
 - Con từ 02 tháng tuổi trở lên chết
- Chứng từ đi kèm:
 - Bản sao giấy khai sinh/Trích lục khai sinh/ Bản sao giấy chứng sinh của con/ Tóm tắt hồ sơ bệnh án/ Giấy ra viện của người mẹ hoặc lao động nữ mang thai hộ
 - Bản sao giấy chứng tử/ Trích lục khai tử/ Bản sao giấy báo tử của con

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động

4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Con chết sau khi sinh
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Từ ngày nghỉ tại đơn vị
21	Ngày sinh con	Ngày sinh của con (Ngày/ tháng /năm)
32	Ngày con chết	Ngày mất cả con (Ngày/ tháng /năm)
38	Mã thẻ BHYT của con	Ghi mã thẻ BHYT của con (Trẻ con ngay khi sinh ra dù chưa làm giấy khai sinh vẫn được cấp mã BHYT tạm thời)

9. Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (Mã nhóm hưởng T4)

Trường hợp mẹ chết sau khi sinh (khoản 4 Điều 34)

- Chứng từ đi kèm:

- Bản sao giấy khai sinh/Trích lục khai sinh/ Bản sao giấy chứng sinh của con
- Bản sao giấy chứng tử/trích lục khai tử của người mẹ

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động

4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Mẹ chết sau sinh
6	Số CMND	Họ và tên người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Từ ngày nghỉ tại đơn vị (Ngày/ tháng /năm)
21	Ngày sinh con	Ngày sinh con (Ngày/ tháng /năm)
22	Số con sinh	Số con sinh ra trong ngày sinh đó
33	Ngày mẹ chết	Ngày mẹ chết (Ngày/ tháng /năm)
35	Ngày kết luận	Ngày kết luận người mẹ không đủ sức khỏe để chăm con (Ngày/ tháng /năm)
36	Mã số BHXH của con	Ghi mã số BHXH của con
37	Mã số BHXH của mẹ	Ghi mã số BHXH của mẹ
38	Mã thẻ BHYT của con	Ghi mã số BHYT của con
39	Mã thẻ BHYT của mẹ	Ghi mã số BHYT của mẹ

Trường hợp mẹ chết hoặc gặp rủi ro sau khi sinh (Khoản 6 Điều 34)

- Chứng từ đi kèm trong trường hợp người mẹ không còn đủ sức khỏe sau sinh:
 - Biên bản Giám định yêu cầu của người mẹ

	Tên cột	Nội dung cần nhập
--	----------------	--------------------------

STT cột trong phần mềm		
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Mẹ chết sau sinh
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Từ ngày nghỉ tại đơn vị (Ngày/ tháng /năm)
21	Ngày sinh con	Ngày sinh con (Ngày/ tháng /năm)
22	Số con sinh	Số con sinh ra trong ngày sinh đó
35	Ngày kết luận	Ngày kết luận người mẹ không đủ sức khỏe để chăm con (Ngày/ tháng /năm)
36	Mã số BHXH của con	Ghi mã số BHXH của con
37	Mã số BHXH của mẹ	Ghi mã số BHXH của mẹ
38	Mã thẻ BHYT của con	Ghi mã số BHYT của con
39	Mã thẻ BHYT của mẹ	Ghi mã số BHYT của mẹ

10. Trường hợp Nuôi con nuôi (Mã nhóm hưởng T8)

- Cách trường hợp nhận nuôi con nuôi:
 - Trường hợp nhận nuôi 1 con
 - Trường hợp nhận nuôi 2 con trở lên
 - Trường hợp người lao động nhận nuôi con nuôi nhưng không nghỉ việc
- Chứng từ đi kèm:
 - Bản sao giấy chứng nhận nuôi con nuôi

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/ Nuôi con nuôi
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
21	Ngày sinh con	Ngày sinh của con (Ngày/ tháng /năm)
30	Ngày nhận nuôi con	Ngày nhận nuôi con (Ngày/ tháng /năm)
31	Ngày đi làm thực tế	Ngày đi làm trở lại của người lao động (Ngày/ tháng /năm)

11. Trường hợp Mang thai hộ (Mã nhóm hưởng T10)

- Trường hợp thông thường:
 - + Sinh một con
 - + Sinh đôi
 - + Sinh từ 3 con trở lên
- Chứng từ đi kèm:
 - Bản sao của bản thỏa thuận về mang thai hộ với mục đích nhân đạo theo quy định tại Điều 96 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
 - Văn bản xác nhận thời điểm giao đưa trẻ của bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/ Lao động nữ mang thai hộ
6	Số CMND	Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Từ ngày nghỉ tại đơn vị (Ngày/ tháng /năm)
21	Ngày sinh con	Ngày con sinh ra (Ngày/ tháng /năm)
30	Ngày nhận nuôi con	Ngày nhận nuôi con (Ngày/ tháng /năm)

34	Mang thai hộ	Chọn: 1: Mang thai hộ
36	Mã số BHXH của con	Ghi mã số BHXH của con
37	Mã số BHXH của mẹ	Ghi mã số BHXH của mẹ
38	Mã thẻ BHYT của con	Ghi mã số BHYT của con
39	Mã thẻ BHYT của mẹ	Ghi mã số BHYT của mẹ

12. Trường hợp Nhờ mang thai hộ (Mã nhóm hưởng T11)

- Chứng từ đi kèm:

- Bản sao của bản thỏa thuận về mang thai hộ với mục đích nhân đạo theo quy định tại Điều 96 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
- Văn bản xác nhận thời điểm giao đưa trẻ của bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ

STT cột trong phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/ Nhờ mang thai hộ
6	Số CMND	Ghi Số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Nhập Tổng số ngày nghỉ

21	Ngày sinh con	Ngày con sinh ra (Ngày/ tháng /năm)
22	Số con sinh	Nhập Số con người mang thai hộ sinh ra
29	Cha nghỉ chăm con	Nhận từ 3 con trở lên. Nếu cha ở nhà chăm con. Chọn: 1: Nghỉ ở nhà chăm con
30	Ngày nhận nuôi con	Ngày nhận nuôi con (Ngày/ tháng /năm)
34	Mang thai hộ	Chọn: 2: Nhờ mang thai hộ.
36	Mã số BHXH của con	Ghi mã số BHXH của con
37	Mã số BHXH của mẹ	Ghi mã số BHXH của mẹ
38	Mã thẻ BHYT của con	Ghi mã số BHYT của con
39	Mã thẻ BHYT của mẹ	Ghi mã số BHYT của mẹ

13. Trường hợp Nam nghỉ việc khi vợ sinh (Mã nhóm hưởng T12)

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ tên của lao động nữ nghỉ sinh con
3	Mã số BHXH	Nhập mã số BHXH của lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Nam nghỉ việc khi vợ sinh
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động

7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (Ngày/ tháng /năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
10	Từ ngày đơn vị	Giống cột số 07
11	Ngày nghỉ tuần	Để trống trống nếu ngày nghỉ hàng tuần theo quy định chung (ngày thứ Bảy và Chủ nhật) Trường hợp ngày nghỉ hàng tuần của người lao động không rơi vào ngày nghỉ hàng tuần theo quy định chung thì cần ghi rõ. Ví dụ: Ngày nghỉ hàng tuần vào ngày thứ Hai, thứ Năm hoặc Chủ nhật thì ghi: T2, T5 hoặc CN
21	Ngày sinh con	Nhập ngày sinh con (ngày/tháng/năm)
22	Số con sinh	Nhập số con sinh (01)
37	Mã số BHXH của mẹ	Ghi mã số BHXH của vợ (tùy chọn)
39	Mã thẻ BHYT của mẹ	Ghi mã thẻ BHYT của vợ (tùy chọn)
40	Số CMND của mẹ	Ghi số CMND của vợ (tùy chọn)

14. Trường hợp Nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh (Mã nhóm hưởng T12)

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ tên của lao động nữ nghỉ sinh con
3	Mã số BHXH	Nhập mã số BHXH của lao động

4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Thai sản/Nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
21	Ngày sinh con	Nhập ngày sinh con (ngày/tháng/năm)
37	Mã số BHXH của mẹ	Ghi mã số BHXH của vợ (tùy chọn)
39	Mã thẻ BHYT của mẹ	Ghi mã thẻ BHYT của vợ (tùy chọn)
40	Số CMND của mẹ	Ghi số CMND của vợ (tùy chọn)

15. Trường hợp Dưỡng sức ốm dài ngày

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức ốm dài ngày
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau ốm dài ngày

19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)
----	----------------	--

16. Trường hợp Dưỡng sức sau phẫu thuật

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức sau phẫu thuật
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau phẫu thuật
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

17. Trường hợp Dưỡng sức sau ốm khác

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động

3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức sau ốm khác
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau ốm khác
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

18. Trường hợp Dưỡng sức sau sinh từ 2 con trở lên

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức sau sinh từ 2 con trở lên
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)

9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau khi sinh từ 2 con trở lên
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

19. Trường hợp Dưỡng sức sau sinh phẫu thuật

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức sau sinh phẫu thuật
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau khi sinh phẫu thuật
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

20. Trường hợp Dưỡng sức sau sinh khác

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức sau sinh khác
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau khi sinh khác
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

21. Trường hợp Dưỡng sức sau sảy, nạo, hút thai

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh

5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Dưỡng sức sau sảy, nạo, hút thai
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm) sau khi sảy thai, nạo thai, thai chết lưu
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

22. Trường hợp Suy giảm khả năng lao động tỉ lệ $\geq 51\%$

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Suy giảm khả năng lao động tỉ lệ $\geq 51\%$
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)

9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm)
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)
20	Tỷ lệ suy giảm	Nhập tỷ lệ suy giảm lao động (%)

23. Trường hợp Suy giảm khả năng lao động tỉ lệ từ 31% đến 50%

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Suy giảm khả năng lao động tỉ lệ từ 31% đến 50%
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm)
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)

20	Tỷ lệ suy giảm	Nhập tỷ lệ suy giảm lao động (%)
----	----------------	----------------------------------

24. Trường hợp Suy giảm khả năng lao động tỉ lệ từ 15% đến 30%

STT cột trên phần mềm	Tên cột	Nội dung cần nhập
2	Họ tên	Nhập họ và tên người lao động
3	Mã số BHXH	Nhập Mã số BHXH của người lao động
4	Loại đề nghị	Chọn Mới phát sinh
5	Chế độ - nhóm hưởng	Chọn Dưỡng sức/ Suy giảm khả năng lao động tỉ lệ từ 15% đến 30%
6	Số CMND	Nhập số CMND của người lao động
7	Từ ngày	Từ ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
8	Đến ngày	Đến ngày đề nghị nghỉ (ngày/tháng/năm)
9	Tổng số ngày	Tổng số ngày nghỉ
18	Ngày trở lại làm việc	Ngày trở lại làm việc của người lao động (ngày/tháng/năm)
19	Ngày giám định	Ngày giám định người lao động bị thương tật cần dưỡng sức (ngày/tháng/năm)
20	Tỷ lệ suy giảm	Nhập tỷ lệ suy giảm lao động (%)